

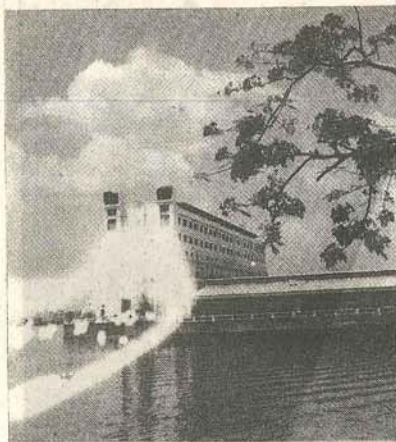
CHỐNG LẠM PHÁT BẰNG NHỮNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGẮN VÀ TRUNG HẠN, MAU SANH LỢI

LÊ TIẾN HÙNG

Lạm phát là sự tăng giá của tiền, trong khi hàng chưa tăng giá tương ứng kịp. Nếu như hàng tăng nhanh kịp tiền, thì lạm phát được khống chế. Chống lạm phát bằng cách tăng giá đầu tư sản xuất, vừa nâng cao về lượng tổng sản phẩm, vừa thực hiện việc đa dạng hóa các mặt hàng, vừa cải tiến chất lượng hàng, làm cho hàng đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng trên thị trường. Hơn nữa, biện pháp này không những có giá trị về mặt tiền tệ mà còn có đóng góp tích cực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1. KINH NGHIỆM TRONG QUÁ KHỨ (THẬP NIÊN 80)

Trong thập niên 80, những số tiền viện trợ, cho vay của Liên Xô cũ, ước khoảng 1 tỷ rúp/năm đã được ưu tiên dành vào việc thực hiện một số dự án đầu tư trọng điểm, nhà máy điện Phả Lại, Hòa Bình, Trị An, trồng mới khoảng 150.000 ha cao su, xi măng Bim Sơn, cầu Thăng Long, dầu khí Việt Xô. Tuy máy móc, thiết bị do Liên Xô cung cấp, nhưng các công việc lắp ráp, xây cất do công nhân VN thực hiện với vật tư trong nước, được thanh toán bằng tiền Việt. Do đó, cần tung tiền Việt để tài trợ đầu tư, vì vậy những năm 80 là những năm lạm phát nặng, như năm 1986 áp lực lạm phát là 91%, năm 1987: 500%, 1988: 308%, năm 1989: 25%. Đánh rằng không phải chỉ riêng đầu tư tạo áp lực lạm phát, còn có những sai sót của chính sách giá lương tiền năm 1985, tuy nhiên, đầu tư là một trong những nguyên nhân gây nên lạm phát trong các năm 80, lý do là vì các công trình trên rất lớn, khi thực hiện, phải ưu tiên tập trung vốn,



vật tư, nhưng vì thời gian thực hiện kéo dài (như công trình trồng mới cao su phải 7 năm mới bắt đầu thu hoạch, còn thủy điện Hòa Bình chỉ đến cuối các năm 90 - 93 thì 8 tổ máy mới đưa hết vào sản xuất, khi sản xuất thì số cung điện vượt số cầu điện miền Bắc, nhà máy điện Phả Lại phải tạm ngừng sản xuất), nên gây áp lực lạm phát mạnh trong các năm 80.

Ngày nay, trái lại, các công trình trên đều đưa vào sản xuất và đã đóng góp lớn trong việc ổn định kinh tế, chống lạm phát. Riêng nhà máy xi măng Bim Sơn sản xuất trên một triệu tấn xi măng, nếu không có Bim Sơn thì cơ sở xi măng quý 2.1995 còn nghiêm trọng hơn nữa. Công trình Dầu khí Việt Xô hiện nay góp khoảng 1/4 số thu ngoại tệ xuất khẩu và cũng chừng ấy khoản thu ngân sách nhà nước. Công trình thủy điện Hòa Bình góp phần chính trong cung cấp sản lượng điện VN. Nói một cách tổng quát, tình hình kinh tế VN hiện nay có khuynh hướng ổn định, là nhờ có những công trình đại đầu tư trong thời gian thập niên 80 và các năm gần đây, trong số đáng lưu ý là Hòa Bình, Bim Sơn, Hoàng Thạch, xi măng Hà Tiên mở rộng, trồng mới 150.000 ha cao su, phân đạm Hà Bắc, sắt thép, đường cao áp Bắc Nam v.v... Nếu không có những công trình này thì tình hình kinh tế VN hiện nay không khác chi những ngày mới giải phóng năm 1975. Có thể nói đầu tư là một trong những công cụ hữu hiệu nhất chống lạm phát, tạo công ăn việc làm, và là nguyên nhân chính phát triển kinh tế. Tuy nhiên, cũng thấy rõ rằng đầu tư trong các năm 80 cũng có một số khuyết điểm: thời gian đầu tư quá lâu như Hòa Bình trên 10 năm, trồng cao su trên 7 năm; không

sản xuất những mặt hàng có chất lượng cao nhằm vào thỏa mãn các nhu cầu tiêu thụ cao như máy vi tính, honda, xe ô tô, máy lạnh; những hàng làm ra có chất lượng thấp nên không bán được với giá cao trong nước và trên thị trường quốc tế. Quy mô của đầu tư cũng thấp và lượng máy móc toàn bộ nhập không vượt quá số 500-600 triệu rúp/năm. Mặt khác, nhà nước đảm nhận phần chủ yếu phí tổn đầu tư, nhưng ngân sách nhà nước thiếu, phải nhờ đến tiền vay ngân hàng nên áp lực lạm phát mạnh.

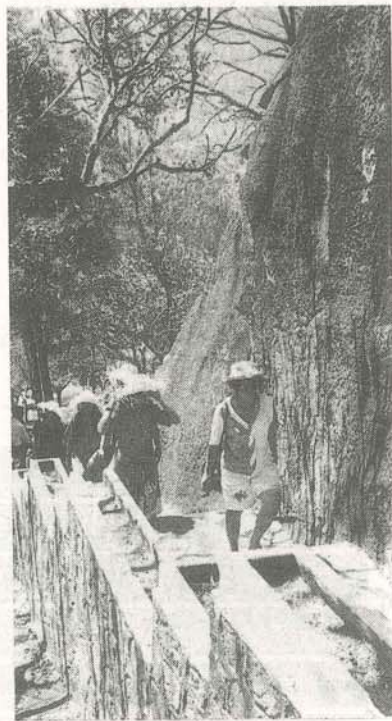
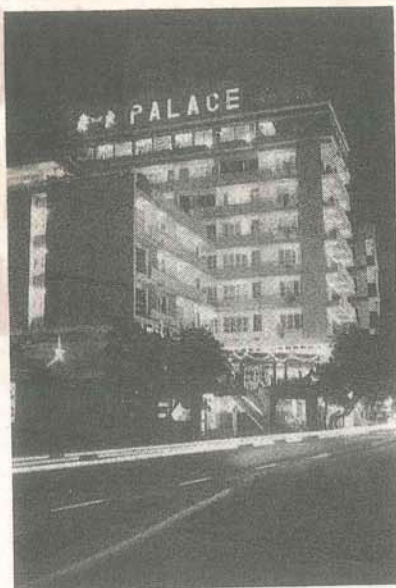
II. ĐẦU TƯ, MỘT TRONG NHỮNG PHƯƠNG TIỆN CHỐNG LẠM PHÁT CÁC NĂM GẦN ĐÂY

Rút các kinh nghiệm trên, trong thời gian các năm gần đây và trong thời gian tới, có những ứng dụng dùng đầu tư làm tăng khối hàng, tạo việc làm, chống lạm phát như sau:

1. Thu ngắn thời gian xây dựng các công trình trọng điểm: như đường cao áp Bắc Nam, được dự trù sẽ thực hiện trong 4 năm, được rút gọn trong vòng 2 năm. Công trình dẫn khí từ Bạch Hổ về TP.HCM, mặc dù có sự cố về kỹ thuật, cũng chỉ trên 1 năm. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu điện của miền Nam, chính phủ đã quyết định xây dựng nhà máy điện Phú Mỹ 2 với công nghệ turbin khí chu trình hỗn hợp, có tổng công suất khoảng 600 Mw. Giai đoạn I của nhà máy là lắp đặt 2 tổ turbin khí có công suất cỡ từ 200 đến 300 Mw đưa vào vận hành cuối năm 1996.

Và theo dự tính, giai đoạn II với chu trình hỗn hợp sẽ được đưa vào vận hành đầu năm 1998. Qua trên, thấy rõ thời gian thực hiện được rút ngắn rất nhiều chỉ 1 đến 2 năm, miền Nam sẽ có thêm năng lượng điện với công suất 600Mw.

2. Huy động vốn từ nhiều nguồn: vốn các ngân hàng quốc tế, các nước như Nhật, Mỹ, đầu tư quốc tế...So với vốn của Liên Xô trước được giới hạn khoảng 1 tỷ rúp/năm, các số vốn từ nhiều nguồn trên đây càng năm càng có quy mô lớn. Số vốn đăng ký đầu tư nước ngoài là 3,1 năm 1993, 3,7 tỷ USD năm 1994 (1), thực hiện khoảng trên 1 tỷ vào năm 1993. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của nhà nước là 5.898 tỷ đồng năm 1993, 4.878 tỷ đồng năm 1994, so với mức cao nhất trong các năm 80 là 2.719 tỷ đồng theo giá cố định 1989 (2). Trong khi ấy, nguồn vốn tự có của các xí nghiệp, nguồn vốn của tư nhân, nguồn vốn của ngân hàng cho vay để đầu tư càng năm càng có khuynh hướng tăng. Năm 1995 dự trù khai thác 1.200.000 tấn thủy sản, xuất khẩu 550 triệu USD, phần lớn số tiền đầu tư trong ngành thủy sản có nguồn từ vốn tự có của các xí nghiệp thủy sản, lấy lời đắp vào vốn. Việc tăng gia sản xuất lúa



tại ĐBSCL có nguồn vốn chính từ đầu tư tư nhân cộng với vốn cho vay ngắn hạn của ngân hàng. Mấy năm gần đây, quy mô xây cất lên đến hàng nhiều triệu tấn xi măng/năm: phần lớn các công trình xây cất dân dụng do tư nhân tự thực hiện với nguồn vốn tự có. Xuất khẩu cà phê, điều mấy năm qua tăng nhanh, chủ yếu do các xí nghiệp và tư nhân đầu tư. Nhà nước dành vốn cho các công trình lớn, còn tư nhân và các xí nghiệp cho các công trình nhỏ và vừa.

3. Sản xuất những mặt hàng dân dụng có chất lượng cao cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu: như xuất khẩu có hàng may mặc, thủy sản, tiêu dùng trong nước có lắp ráp ô tô, ti vi, máy vi tính v.v...Nuôi tôm thịt, chỉ 4 tháng có khả năng đạt 1 tấn tôm có giá trị bằng 40 tấn lúa. Trong ngành công chánh, giao thông, tập trung nỗ lực để thi hành dứt điểm một số công trình, như giải tỏa nhanh nút nghẽn giao thông Hàng Xanh tại TP.HCM. Trong ngành lâm hàng tiêu dùng, có những xí nghiệp đầu tư chừng vài trăm ngàn tới một vài triệu USD, mua máy tại ngoại quốc và lắp ráp nhanh, đưa vào sản xuất trong vòng 6 tháng đến 1 năm, như mì ăn liền, xà bông bột và nhiều mặt hàng khác.

Do ngân sách nhà nước thiếu, nên đầu tư từ nhà nước bắt nguồn từ vốn vay ngân hàng, có tính lạm phát mạnh. Khi đầu tư có nguồn vốn tự có của xí nghiệp, các gia đình, quốc tế, đầu tư huy động vốn có sẵn thì không, hay ít, thúc đẩy quy trình lạm phát.

Đầu tư nhằm vào việc tăng gia sản xuất, làm những hàng cấp cao, nhằm vào việc làm hàng xuất khẩu và tiêu dùng rõ ràng có tác dụng chống lạm phát bằng cách tăng khối hàng và vô hiệu hóa sự tăng khối tiền. Tuy nhiên, rõ ràng rằng chúng ta còn có thể đạt hiệu quả cao hơn qua một số biện pháp tăng cường quản lý vĩ mô và vi mô. Không ít xí nghiệp còn kinh doanh lỗ và chưa đóng thuế được cho nhà nước, trả được nợ ngân hàng. Về vi mô, thuế nêu ưu tiên đánh trên hàng nhập thay vì đánh trên hàng nội. Nên có chương trình chống buôn lậu tích cực hơn và tỷ giá cũng nên ấn định có lợi cho sản xuất và hàng nội hơn. Vì vi mô, thay thế các ban giám đốc kém bằng các ban giám đốc mới hữu hiệu hơn, tập trung các xí nghiệp nhỏ vào các xí nghiệp lớn, tân trang kỹ thuật, thiết bị, làm những mặt hàng mới hơn v.v...Những cố gắng trên sẽ tăng thêm hiệu quả của các chương trình chống lạm phát với đầu tư ngắn hạn để làm các mặt hàng tiêu dùng có chất lượng cao■

(1) Niên giám thống kê 1994, trang 59
(2) Niên giám thống kê 1994, trang 231